

Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ

Hà G, ngày 23 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ G, TỈNH HÀ G

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Sẻ Thị D.

- Anh Nguyễn Văn M.

Cùng địa chỉ: Thôn Tiên Thắng, xã Phương Thiện, thành phố Hà G, tỉnh Hà G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà G, tỉnh Hà G. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Sẻ Thị D và anh Nguyễn Văn M tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Sẻ Thị D và anh Nguyễn Văn M thống nhất. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con

chung tên là Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 14/5/2018 và Nguyễn Xuân Ph, sinh ngày 05/7/2020 đến khi đủ 18 tuổi. Chị Đình không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Sẻ Thị D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sẻ Thị D và anh Nguyễn Văn M tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Sẻ Thị D và anh Nguyễn Văn M thống nhất. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên là Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 14/5/2018 và Nguyễn Xuân Ph, sinh ngày 05/7/2020 đến khi đủ 18 tuổi. Chị Đình không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Sẻ Thị D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị Sẻ Thị D đã nộp theo biên lai số 0000354 ngày 01/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà G, tỉnh Hà G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND TPHG;
- CCTHA dân sự TPHG;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã **Phương Th**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thu Hiền